TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2020/DS-PT
Ngày 12 - 8 - 2020
V/v Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; hủy giấy chứng nhận kết hôn; tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 2 năm 2020 về việc "Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; hủy giấy chứng nhận kết hôn; tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1580/2019/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2041/2020/QĐ - PT ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: đường V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1953; nơi cư trú: đường Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Khương Kim B; sinh năm 1920; chết ngày 04/11/1994; có chồng là ông Đinh Văn H đã chết, có 01 người con duy nhất là ông Đinh Mạnh Th1, sinh năm 1938; cư trú: 20 Rue des Cailles, 91600 savignysur Orge, France.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

2/. Bà Y Maria Khương (Khương Hà Th2) sinh năm 1925; cư trú: 17152 E.Stanford Ave, Aurora Co 80015, USA.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

3/. Bà Khương Thị Ngọc S; sinh năm 1942; nơi cư trú: 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lâm Quan Việt H, sinh năm 1963; nơi cư trú: 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4/. Ông Khương Bình T; sinh năm 1929, chết ngày 15/01/2012.

- Vợ: Bà Đặng Kim H1; đã ly hôn năm 1957; chết ngày 25/11/2016; Ông T và bà H1 chung sống có 03 con chung gồm:

+ Ông Khương Bình Tr; sinh năm 1947; nơi cư trú: Seidenweg 48, 3012, Bern.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

+ Ông Khương Bình Th; sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

+ Bà Khương Thị Bích Th3; sinh năm 1950; nơi cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vợ: Bà Brigitte Marie Noelle F; sinh năm 1934; nơi cư trú: số 8 Quảng trường Royale, 78000 Versailles, France (Giấy Chứng nhận kết hôn số 36 ngày 31/01/1959 do Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

Ông T và bà Brigitte Marie Noelle F chung sống có 02 con chung:

+ Bà S Khuong (Khuong Bich Th4); sinh năm 1959, chết ngày 14/4/2011; có chồng là ông Philipe Alain Jacques Ch đã chết, có 01 người con duy nhất là ông Virgil Ch1 (sinh năm 1984); cư trú tại: 148 Val Renand 74300 Carroz D'Arraches, France.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

+ Bà Sabine Khuong Thi Bach T1; sinh năm 1961; cư trú: 35 rue Piéplu, 78700 Conflans-Sainte-Honorine, France.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949; nơi cư trú: 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- Vợ: Bà Phạm Thị Diễm H; sinh năm 1953; nơi cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/P6 ngày 08/4/1983 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Ông T và bà H chung sống có 02 con chung:

+ Ông Khương Bảo Th5; sinh năm 1986; cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

+ Bà Khương Bảo T2: sinh năm 1984; cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

5/. Ông Nguyễn An Tr; sinh năm 1940. (vắng mặt)

6/. Ông Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1975; ông Nguyễn Vĩnh Ph, sinh năm 1976. (vắng mặt)

7/. Bà Thạch Kim B1; sinh năm 1984. (vắng mặt)

8/. Trẻ Nguyễn Hồng Ph1, sinh năm 2011; trẻ Nguyễn Vĩnh Ph2, sinh năm 2015 (con của Nguyễn Vĩnh Ph).

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Hồng Ph1, Nguyễn Vĩnh Ph2: ông Nguyễn Vĩnh Ph, bà Thạch Kim B1.

Cùng cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr, ông L, ông Ph: Bà Khương Thị Bích Th3, sinh năm 1950; nơi cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/. Bà Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1984. (vắng mặt)

10/. Trẻ Khương Bảo Thanh Th6; sinh năm 2009.

11/. Trẻ Khương Bảo Thanh Th7; sinh năm 2012.

12/. Trẻ Khương Bảo T3; sinh năm 2015.

Cùng cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Th6, Th7, T3: Ông Khương Bảo Th5 và bà Phạm Thị Thanh X.

13/. Ông Mạc Chí T4, sinh năm 1971. (có mặt)

14/. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1975. (vắng mặt)

15/. Bà Mạc Thủy T5, sinh năm 1995. (vắng mặt)

16/. Ông Mạc Thiên T6, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Cùng cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

17/. Trẻ Nguyễn Diệp Bảo Q, sinh năm 2012; nơi cư trú: 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Phạm Thị Thanh X, bà Trần Thị Ng đã có đơn xin không tham gia phiên họp hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt)

18/. Văn phòng công chứng S, Thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở: 136 Ng1, đường Ng1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng S, Trưởng Văn phòng (có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt).

19/. Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở: đường L, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn D – Chức vụ: Chủ tịch. (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

20/. Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại D; trụ sở: đường B, Phường 13, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Sao M - đại diện theo pháp luật (có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt).

21/. Ông Nguyễn Thiên Long B2; nơi cư trú: đường Th, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt).

22/. Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ - Trụ sở: đường H1, phường T, Quận N, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông La Thanh T; sinh năm 1976. (có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt).

23/. Ông Lâm Quan Việt H, sinh năm 1963. (có mặt)

24/. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1973. (có mặt)

25/. Trẻ Lâm Quan Việt H2, sinh năm 2008.

26/. Trẻ Lâm Quan Việt H3, sinh năm 2012.

Trẻ H2, H3 do ông Lâm Quan Việt H đại diện theo pháp luật.

27/. Bà Lâm Quan Ngọc H4, sinh năm 1968. (có mặt)

28/. Ông Đào Tùng H5, sinh năm 1968. (có mặt)

29/. Bà Đào Hoàng Ph, sinh năm 1995.

30/. Trẻ Đào Hoàng D, sinh năm 2003.

Đại diện hợp pháp cho trẻ Đào Hoàng D: Do ông bà Lâm Quan Ngọc H4, ông Đào Tùng H5 - đại diện theo pháp luật.

Cùng cư trú: đường Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

31/. Bà Dương Kim H4, sinh năm 1953. (có mặt)

32/. Bà Khương Bích Tr, sinh năm 1975. (có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt)

33/. Bà Khương Thị Bích Tr1, sinh năm 1982. (có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt)

34/. Trẻ Châu Gia H5, sinh năm 2003.

Đại diện hợp pháp cho trẻ H5: Do bà Khương Bích Tr đại diện theo pháp luật.

35/. Trẻ Đinh Thị Bích Tr3, sinh năm 2012.

Đại diện hợp pháp cho trẻ Tr3: bà Khương Thị Bích Tr1 đại diện theo pháp luật.

Cùng nơi cư trú: đường V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

(Bà Khương Bích Tr, bà Khương Thị Bích Tr1 có đơn xin không tham gia hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Khương Bình Th, bà Phạm Thị Diễm H, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Khương Bình Th trình bày:

Ông nội của ông là ông Khương Bình T5, bà nội là bà Đoàn Thị L. Ông Khương Bình T5 chết ngày 07/02/1969, có lập di chúc. Bà Đoàn Thị L chết ngày 09/7/1993 không lập di chúc. Di sản của ông bà để lại là căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T5 có 01 con riêng ở Việt Nam là bà Khương Thị Ngọc S, sinh năm 1942 và 04 người con riêng ở Pháp không xác định được địa chỉ.

Ông T5, bà L chung sống có 03 con chung:

1. Bà Khương Kim B, sinh năm 1920, chết năm 1994; có chồng là ông Đinh Văn H đã chết, có một người con duy nhất là ông Đinh Mạnh Th1.

2. Bà Y Maria Khương (Khương Hà Th2), sinh năm 1925;

3. Ông Khương Bình T, sinh năm 1929, chết ngày 15/01/2012.

+ Vợ: Đặng Thị Kim H1, đã ly hôn năm 1957, chết năm 2016.

Ông T và bà H1 chung sống có 03 con chung:

- Ông Khương Bình Tr, sinh năm 1947;

- Ông Khương Bình Th, sinh năm 1949;

- Bà Khương Thị Bích Th3, sinh năn 1950;

+ Sau khi ly hôn, ba ông đã chung sống có đăng ký kết hôn với bà Brigitte Marie Noelle F, sinh năm 1934. Ông T và bà F có 02 người con:

- Bà S Khuong (Khương Bích Th4), sinh năm 1959, chết 2011, có chồng là ông Philipe Alain Jacques Ch đã chết, có 1 người con duy nhất là ông Virgil Ch1.

- Bà Sabine Khuong Thi Bach T1, sinh năm 1961.

Năm 1967, bà F đưa hai con đi Pháp sống.

Năm 1979, Ông T chung sống, đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1953, có hai người con: Khương Bảo Th5, Khương Bảo T2.

Hiện nay trong căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có gia đình bà Khương Thị Bích Th3, gia đình bà Phạm Thị Diễm H, và gia đình Mạc Chí T4 (là con riêng của Ông T) đang cư trú.

Ông Khương Bình Th yêu cầu:

+ Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Diễm H đứng tên đại diện thừa kế vì việc bà H khai nhận di sản thừa kế không được sự đồng ý của các đồng thừa kế khác.

+ Yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L là đất, nhà toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc và theo pháp luật.

+ Huỷ di chúc của ông Khương Bình T được lập tại Văn phòng Công chứng S số 012658 ngày 12/8/2011 lý do thời điểm lập di chúc Ông T đã già, không còn minh mẫn, không nhận thức được hành vi. Trong phần ký tên, không ghi họ tên người lập di chúc. Chia thừa kế di sản của Ông T theo pháp luật. Ông yêu cầu chia bằng hiện vật.

+ Yêu cầu chia thừa kế số tiền thu nhập từ việc cho thuê mặt bằng nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 01/2012. Tổng số tiền bà H đã nhận khoảng 10.020.000.000 đồng. Phần ông được hưởng khoảng 313.125.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Diễm H trình bày:

Bà là vợ của ông Khương Bình T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà biết Ông T có vợ đang ở Pháp, còn việc có đăng ký kết hôn không, Ông T không nói, bà không biết. Bà được cấp giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp.

Năm 1979, bà về căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chung sống với Ông T. Tại thời điểm đó đã có gia đình bà Th3, gia đình

bạn của ông Khương Bình Tr và Mạc Chí T4 cư trú. Sau khi về, bà đã làm đơn đòi nhà lại, khoảng 05 năm sau thì gia đình của người bạn ông Tr là ông Đỗ Văn Th8 mới dọn đi.

Hiện nay trong căn nhà trên có gia đình bà gồm bà, hai con và 03 đứa cháu; gia đình bà Th3 gồm bà Th3, chồng và 02 con; gia đình Mạc Chí T4 gồm hai vợ chồng và 02 con. Bà có biết di chúc của ông Khương Bình T5 vì ông Khương Bình T có cho bà biết nhưng bà không giữ bản chính.

Khi ông T còn sống có đăng ký kê khai di sản thừa kế nhưng do có người nước ngoài nên thủ tục gặp khó khăn. Cho đến khi ông T chết thì mới được cấp sổ. Căn cứ vào giấy tờ nhà, di chúc của ông Khương Bình T5 và Khương Bình T, bà đã đứng tên đại diện các đồng thừa kế.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bà có ý kiến:

- Bà không đồng ý yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà vì bà chỉ là người đứng tên đại diện các đồng thừa kế do tại thời điểm đó có chính sách quy định các giấy tờ sở hữu thời Pháp sẽ không còn giá trị mà phải đi làm lại. Bà xác định khi làm giấy tờ bà có khai rõ các đồng thừa kế theo di chúc của ông Khương Bình T5, nhưng vì không liên lạc được nên không có uỷ quyền. Bà chỉ đứng tên đại diện không ảnh hưởng gì đến quyền thừa kế của những người thừa kế của ông T5, bà L.

- Bà chung sống với Ông T công khai, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, bà không biết việc Ông T có vợ chưa ly hôn. Bà không đồng ý yêu cầu huỷ giấy chứng nhận kết hôn.

- Việc ông T lập di chúc cho bà và cho Khương Bảo Th5 toàn bộ phần tài sản của ông đã được công chứng, có dấu, có giá trị. Tại thời điểm này, ông T chỉ bị bệnh thường, tinh thần vẫn minh mẫn và đủ năng lực quyết định mọi việc.

- Đối với yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của ông T5, bà đồng ý nhưng ngoài những tài sản này ông T5 còn có các tài sản khác tại Việt Nam. Hiện có một số tài sản đã bị nhà nước tịch thu. Còn một số tài sản những người khác đang quản lý: căn nhà ở Cần Thơ do ông Th đang giữ và căn nhà 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bà S đang quản lý. Đối với căn nhà 86-88 Ng2 hiện bà S đang ở, khi còn sống ông T có nói căn nhà đó để cho bà S, bà không tranh chấp căn nhà này. Riêng nhà, đất số 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ là tài sản của ông T5, bà L nhưng ông Th đã làm giấy tờ đứng tên chủ sở hữu, Bà yêu cầu Toà án giải quyết trong cùng vụ án.

- Đối với việc chia lợi tức từ việc cho thuê nhà: bà có ký hợp đồng cho Công ty D thuê một phần diện tích để kinh doanh từ tháng 10/2016 đến nay, giá thuê mặt bằng là 144.690.000 đồng/tháng, ông Nguyễn Thiên Long B2 thuê một phần diện tích từ tháng 02/2017 đến nay, giá thuê là 40.000.000 đồng/tháng. Phần xây dựng, nội thất do công ty và ông B2 thực hiện. Bà nhận tiền đủ hàng tháng từ lúc thuê đến nay.

Bà đồng ý chia thừa kế theo di chúc của ông Khương Bình T và đề nghị xem xét công sức của bà trong việc quản lý, giữa gìn, duy trì tài sản.

Bà có yêu cầu phản tố:

+ Yêu cầu huỷ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn nhà số 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ số CG 796293 ngày 24/01/2017 do Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp cho ông Khương Bình Th.

+ Yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L nhà và đất số 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ theo di chúc và pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Ông Khương Bình Th với tư cách đại diện theo uỷ quyền của bà Y Maria Khuong và ông Đinh Mạnh Th1 trình bày: Xác định hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày.

- Bà Y Maria Khuong còn có tên trong giấy khai sinh là Khương Hà Th2 và tên ở ngoài là Khương Hà Tr. Bà là con của ông T5, bà L. Bà là người được thừa kế di sản của ông T5 theo di chúc và di sản của bà L theo pháp luật. Bà yêu cầu được nhận phần di sản bà được hưởng.

- Bà Khương Kim B là con ruột của ông T5, bà L. Bà là người được thừa kế di sản của ông T5 theo di chúc và di sản của bà L theo pháp luật. Bà Khương Kim B chết ngày , chồng bà B là ông Đinh Văn H chết, bà B chỉ có người con duy nhất là Đinh Mạnh Th1. Ông Đinh Mạnh Th1 xin được nhận phần thừa kế mẹ ông hưởng. Bà Y Maria Khuong, ông Đinh Mạnh Th1 có yêu cầu độc lập:

+ Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Điễm Hương đứng tên đại diện.

+ Yêu cầu chia thừa kế của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L là đất, nhà toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y Maria Khuong xin được nhận phần di sản bà được hưởng, ông Đinh Mạnh Th1 xin được nhận phần thừa kế từ di sản bà Khương Kim B được hưởng.

+ Huỷ di chúc của ông Khương Bình T được lập tại Văn phòng Công chứng S số 012658 ngày 12/8/2011.

+ Yêu cầu chia thừa kế số tiền thu nhập từ việc cho thuê căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 01/2012 theo pháp luật.

2. Ông Lâm Quan Việt H - đại diện theo uỷ quyền của bà Khương Thị Ngọc S trình bày:

Những người thừa kế, hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày là đúng, bà S là con của ông Khương Bình T5 và bà Nguyễn Thị A. Bà S đề nghị xem xét

phần thừa kế của bà được hưởng trong căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc của ông T5. Hiện bà S đang cư trú tại căn nhà 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà đã được cha mẹ cho căn nhà này và ở từ nhỏ đến nay. Những người thừa kế của ông T5, bà L cũng không tranh chấp, đồng ý giao quyền sở hữu nhà cho bà. Hiện nhà bị hư hỏng, dột nát nhưng về pháp lý giấy tờ nhà đứng tên bà S là đại diện cho các đồng thừa kế của ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L, bà Nguyễn Thị A nên không thể xây dựng, sửa chữa. Nay đề nghị giải quyết để bà có quyền quyết định phần bà được sở hữu. Bà có nguyện vọng xem xét hợp tình hợp lý để anh chị em, con cháu trong gia đình không tranh chấp, mâu thuẫn.

Bà Khương Thị Ngọc S có yêu cầu độc lập:

+ Đề nghị xem xét tài sản thừa kế nhà và đất toạ lạc tại số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Khương Bình Th với tư cách đại diện theo uỷ quyền của:

3.1 Bà Brigitte Marie Noelle F: Bà là vợ của Ông T có đăng ký kết hôn, có hai con chung: S Khuong (Khuong Bich Th4) và Sabine Khuong Thi Bach T1. Bà và Ông T chưa từng ly hôn nên việc ông T kết hôn với bà H là vi phạm pháp luật. Bà có yêu cầu độc lập:

+ Huỷ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/P6 ngày 08/4/1983, do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bình T.

+ Đề nghị huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Diễm H đứng tên đại diện.

+ Yêu cầu chia thừa kế của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L là căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo do chúc.

+ Huỷ di chúc của ông Khương Bình T được lập tại Văn phòng Công chứng S số 012658 ngày 12/8/2011. Chia thừa kế di sản Ông T được nhận theo pháp luật.

3.2 Ông Khương Bình Tr, bà Sabine Khuong Thi Bach T1, ông Virgil Ch1 do ông Khương Bình Th đại diện theo uỷ quyền trình bày:

- Ông Tr là con của Ông T và bà Đặng Thị Kim H1, ông Tr có yêu cầu được hưởng phần di sản của Ông T theo quy định của pháp luật.

- Bà Tuyet là con của Ông T và bà F, bà Tuyet có yêu cầu được hưởng phần di sản của Ông T theo quy định của pháp luật.

- Ông Virgil Ch1 là con của bà S Khuong (tên gọi khác Khương Bích Th4) và ông Philipe Alain Jacques Ch đã chết, là cháu ngoại của bà F và ông T. Ông Virgil Ch1 là người thừa kế duy nhất của bà Th4 và yêu cầu được nhận phần thừa kế của mẹ được hưởng theo pháp luật.

4. Bà Khương Thị Bích Th3 với tư cách cá nhân và tư cách đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn An Tr (chồng), ông Nguyễn Vĩnh L, ông Nguyễn Vĩnh Ph (con) trình bày: Bà ở trong căn nhà này từ nhỏ với bà nội, sau khi kết hôn chồng bà cũng đã về đây chung sống từ năm 1969 đến nay. Hiện bà và gia đình cư trú ổn định.

Bà đồng ý yêu cầu của nguyên đơn. Bà yêu cầu được nhận phần thừa kế bà được hưởng từ di sản của ông Khương Bình T.

Chồng, các con và cháu của bà đã cư trú trong căn này từ trước đến nay. Bà có đóng góp công sức tôn tạo, giữ gìn tài sản. Nếu không có bà ở trông coi, liên hệ với chính quyền Cách mạng thì căn nhà này đã bị Nhà nước trưng thu, không còn để chia thừa kế. Bà có công sức nhiều trong việc tôn tạo, giữ gìn tài sản, bà đã sửa chữa nhà 6 lần hơn 20 lượng vàng SJC nhưng hiện bà không còn giữ giấy tờ để chứng minh.

Bà có yêu cầu độc lập:

+ Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp do bà Phạm Thị Diễm H đứng tên đại diện.

+ Yêu cầu chia thừa kế của ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L, là nhà và đất toạ lạc tại số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc và theo pháp luật.

+ Huỷ di chúc của ông Khương Bình T được lập tại Văn phòng Công chứng S số 012658 ngày 12/8/2011. Chia thừa kế di sản của Ông T theo pháp luật.

+ Yêu cầu chia thừa kế số tiền thu nhập từ việc cho thuê căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 01/2012 theo pháp luật.

+ Yêu cầu chia công sức đóng góp của bà là 10% giá trị nhà đất toạ lạc tại số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chia thừa kế. Cụ thể bà được hưởng là 130m^2.

5. Ông Khương Bảo Th5 và bà Phạm Thị Thanh X với tư cách cá nhân và tư cách giám hộ của ba trẻ Khương Bảo Thanh Th6, Khương Bảo Thanh Th7, Khương Bảo T3 tại bản khai có ý kiến: đề nghị chia thừa kế theo di chúc của ông Khương Bình T5 và Khương Bình T - ông là một trong hai người được hưởng thừa kế theo di chúc của Ông T. Đề nghị xem xét yêu cầu phản tố của bị đơn. Ý kiến của ông bà giống với ý kiến của bà Phạm Thị Diễm H.

6. Các ông bà Mạc Chí T4, Trần Thị Ng, Mạc Thuỷ T5, Mạc Thiên T6 có bản khai: hiện các ông bà đang cư trú tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Ông T4 là con riêng của ông Khương Bình T và bà Mạc Thị L1 (bà L1 và ông T không có đăng ký kết hôn và bà L đã chết). Ông bà không tranh chấp bất cứ tài sản nào liên quan đến tài sản thừa kế của ông Khương Bình T, ông bà không khiếu nại, tuỳ Toà án xem xét.

7. Bà Khương Bảo T2 với tư cách cá nhân và tư cách đại diện hợp pháp cho trẻ Nguyễn Diệp Bảo Q có bản khai: bà và con bà là người đang cư trú trong nhà. Ý kiến của bị đơn là ý kiến của bà.

8. Ông Lâm Quan Việt H, bà Nguyễn Thị Thu H1 với tư cách cá nhân và tư cách giám hộ cho trẻ Lâm Quan Việt H2 và Lâm Quan Việt H3 trình bày: ông là con đẻ của bà Khương Thị Ngọc S hiện đang cư trú tại 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc tranh chấp thừa kế ông bà không có ý kiến, đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

9. Bà Lâm Quan Ngọc H4, ông Đào Tùng H5 với tư cách cá nhân và tư cách giám hộ cho trẻ Đào Hoàng D trình bày: bà là con đẻ của bà Khương Thị Ngọc S, ông Đào Tùng H5 là chồng bà. Ông bà và các con hiện đang cư trú tại 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc tranh chấp thừa kế bà không có ý kiến, đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

10. Bà Đào Hoàng Ph trình bày: bà là con của bà Lâm Quan Ngọc H4 và ông Đào Tùng H5 hiện đang cư trú tại địa chỉ 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc tranh chấp thừa kế bà không có ý kiến, đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

11. Văn phòng công chứng S, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến tại văn bản ngày 21/3/2019: thời điểm lập di chúc ông Khương Bình T có giấy khám sức khoẻ, đủ năng lực hành vi dân sự. Văn phòng công chứng cung cấp toàn bộ hồ sơ lưu trữ tại thời điểm lập di chúc. Văn phòng công chứng xác định văn bản công chứng di chúc có hiệu lực pháp luật.

12. Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến tại văn bản ngày 11/02/2019:

Nguồn gốc nhà và đất số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có bằng khoán điền thổ số 50 ngày 12/12/1946, diện tích 1303,8m^2 do ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L đứng tên.

Ông Khương Bình T5 chết năm 1969, có lập di chúc ngày 29/01/1969. Bà Đoàn Thị L chết năm 1993, không có di chúc.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 2382/QĐ-UB ngày 28/9/1992 và Quyết định số 1957/QĐ-UB ngày 14/3/1998 về việc công nhận phần thừa kế nhà và phần sở hữu cho ông Khương Bình T, bà Đoàn Thị L 200m^2 đất do Công ty kho vận giao nhận ngoại thương thuê trước đây. Công ty Kho vận giao nhận ngoại thương có trách nhiệm tháo dỡ, giao trả lại mặt bằng.

Ngày 01/11/1997, ông Khương Bình T đại diện khai nhận di sản thừa kế đối với căn nhà trên.

Ông Khương Bình T chết năm 2012 có lập di chúc.

Căn cứ tài liệu nguồn gốc nhà, di chúc của Ông T, Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền

sở hữu nhà số CH00028 ngày 30/01/2013 cho bà Phạm Thị Diễm H đứng tên đại diện cho các đồng thừa kế.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà trên mặc dù thiếu thủ tục uỷ quyền của các đồng thừa kế ở nước ngoài nhưng bà H chỉ đứng tên với tư cách đại diện của những người thừa kế nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đồng thừa kế.

Đối với việc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/P6 ngày 08/4/1983, qua kiểm tra thể hiện tên Phạm Thị Yiễm H. Ủy ban đã sao lục hồ sơ lên quan đến việc cấp giấy chứng nhận kết hôn này gửi cho Toà án. Tuỳ Toà án xem xét.

13. Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến nguồn gốc và quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu căn nhà 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ. Đề nghị Toà án xem xét theo pháp luật.

14. Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại D - do bà Nguyễn Sao M là đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty thuê một phần diện tích căn nhà 219 Ng phường Đ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh để kinh doanh. Hợp đồng thuê từ ngày 16/9/2016. Thời hạn thuê là 05 năm, giá thuê là 144.690.000 đồng/tháng. Công ty đã bỏ ra số tiền để đầu tư xây dựng mặt bằng. Hợp đồng ký với bà H, công ty không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

15. Ông Nguyễn Thiên Long B2 trình bày: ông thuê một phần diện tích căn nhà 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh để kinh doanh cà phê. Hợp đồng thuê là 05 năm, từ tháng 03/2017. Giá thuê 40.000.000 đồng/tháng. Ông không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

16. Bà Dương Kim H4 trình bày: bà là vợ của ông Khương Bình Th, bà đang cư trú trong căn nhà 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ, vợ chồng bà bỏ tiền ra xây dựng lại toàn bộ nhà. Ý kiến của bà giống ý kiến ông Th.

17. Bà Khương Bích Tr với tư cách cá nhân và giám hộ cho trẻ Châu Gia H5 có ý kiến tại bản khai: hiện bà và con đang cư trú trong căn nhà 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ. Bà đề nghị xem xét theo pháp luật.

18. Bà Khương Thị Bích Tr1 với tư cách cá nhân và giám hộ cho trẻ Đinh Thị Bích Tr3 ý kiến tại bản khai: hiện bà và con đang cư trú trong căn nhà 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ. Bà đề nghị xem xét theo pháp luật.

19. Bà Thạch Kim B1 với tư các cá nhân và giám hộ cho trẻ Nguyễn Hồng Ph1, Nguyễn Vĩnh Ph2: bà và chồng là Nguyễn Vĩnh Ph đang cư trú tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh cùng với hai con. Bà đề nghị xem xét theo ý kiến của bà Khương Thị Bích Th3.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1580/2019/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 5 Luật Hôn nhân Gia đình năm 1959, khoản 1 Điều 29, Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

Áp dụng Điều 612, Điều 613, Điều 635, Điều 644, Điều 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 7 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016, điểm d mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án, Điều 02 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Khương Bình Th, một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Diễm H, một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Mạnh Th1, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Brigitte Marie Noelle F, bà Khương Thị Bích Th3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Khương Thị Ngọc S.

2. Xác định nhà và đất toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung, là di sản của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L.

Ủy ban nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp mục tên bà "Đoàn Thị L1" thành Đoàn Thị L.

3. Xác định giá trị công trình xây dựng nhà hàng rượu, quán cà phê theo hợp đồng thuê nhà giữa bà Phạm Thị Diễm H và Công ty TNHH Dịch vụ thương mại D và ông Nguyễn Thiên Long B2 không phải di sản của ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L.

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại D - do bà Nguyễn Sao M đại diện theo pháp luật - và ông Nguyễn Thiên Long B2 có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ công trình tự xây dựng, trả lại hiện trạng ngay sau khi án có hiệu lực.

Tranh chấp giữa Công ty TNHH Dịch vụ thương mại D, ông Nguyễn Thiên Long B2 và bà Phạm Thị Diễm H được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Huỷ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/P6 ngày 08/4/1983, do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Yiễm H và ông

Khương Bình T. Không công nhận bà Phạm Thị Diễm H là vợ hợp pháp của ông Khương Bình T.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Diễm H về việc đề nghị huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CG 796293 do Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp cho ông Khương Bình Th ngày 24/01/2017 và yêu cầu chia tài sản thừa kế đất, nhà toạ lạc tại 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

6. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), ông Đinh Mạnh Th1 và không chấp nhận yêu cầu của ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà Brigitte Marie Noelle F về việc huỷ di chúc của ông Khương Bình T lập tại Văn phòng Công chứng S số 012658 ngày 12/8/2011 .

7. Công nhận sự tự nguyện của bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), người thừa kế của bà Khương Kim B, những người thừa kế của ông Khương Bình T theo pháp luật và theo di chúc cho toàn bộ phần tài sản thừa kế của các ông bà được hưởng từ di sản của ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L trong nhà, nhà số 86-88 Ng2, phường T, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Khương Thị Ngọc S.

Bà Khương Thị Ngọc S được trọn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà toạ lạc tại 86-88 Ng2, phường T, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Khương Thị Ngọc S được liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cập nhật lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

8. Tài sản thừa kế và chia di sản của ông Khương Bình T5:

8.1 Xác định di sản, người thừa kế của ông Khương Bình T5:

- Di sản: ½ giá trị quyền sử dụng đất và nhà toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông T5 tại thời điểm mở thừa kế gồm 09 người: bà Đoàn Thị L, bà Khương Kim B, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), ông Khương Bình T, bà Khương Thị Ngọc S, bà Khuong Thi Song H5, ông Khuong Binh Th9, ông Khuong Binh A, ông Khuong Binh N.

8.2 Chia di sản: chia theo di chúc có chứng thực ngày 29/01/1969 cho 04 người con là bà Khương Kim B, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), ông Khương Bình T và bà Khương Thị Ngọc S.

Bà Đoàn Thị L là vợ hợp pháp của ông Khương Bình T5, là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc.

9. Tài sản thừa kế và chia di sản của bà Đoàn Thị L:

9.1 Xác định di sản, người thừa kế của bà Đoàn Thị L:

- Di sản: ½ giá trị quyền sử dụng đất và nhà toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phần tài sản thừa kế được hưởng từ ông Khương Bình T5.

- Hàng thừa kế thứ nhất của bà L tại thời điểm mở thừa kế gồm 03 người: bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Khương Kim B, ông Khương Bình T.

9.2 Chia di sản: chia theo pháp luật. Mỗi người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà L được hưởng phần di sản bằng nhau.

10. Tài sản thừa kế và chia di sản của ông Khương Bình T;

10.1 Xác định di sản, người thừa kế của ông Khương Bình T:

- Di sản: Phần di sản ông được nhận từ ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L.

- Hàng thừa kế thứ nhất của Ông T tại thời điểm mở thừa kế gồm 09 người: bà Brigitte Marie Noelle F, ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà S Khuong (Khuong Bich Th4), bà Sabine Khuong Thi Bach T1, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4.

10.2 Chia di sản: một phần di sản được chia theo di chúc có chứng thực ngày 12/8/2011 cho hai người là bà Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bảo Th5.

Bà Brigitte Marie Noelle F là vợ hợp pháp của ông Khương Bình T, là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc.

Một phần di sản được chia theo pháp luật, chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

11. Xác định di sản nhà và đất toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 1303,8m^2, những người thừa kế được hưởng cụ thể như sau:

+ Bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2) được hưởng 365,084m^2.

+ Bà Khương Kim B được hưởng 365,084m^2.

+ Bà Khương Thị Ngọc S được hưởng 150,902m^2 .

+ Bà Brigitte Marie Noelle F được hưởng 40,526m^2.

+ Bà Phạm Thị Diễm H được hưởng 27,292m^2.

+ Ông Khương Bảo Th5 được hưởng 63,442m^2.

+ Bà Khương Thị Bích Th3 được hưởng 74,580m^2.

+ Ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà S Khuong (Khuong Bich Th4), bà Sabine Khuong Thi Bach T1, bà Khương Bảo T2 và ông Mạc Chí T4 mỗi người được hưởng 36,150m^2.

12. Các đương sự có quyền thoả thuận người nhận toàn bộ hiện vật, hoàn giá trị phần thừa kế tại thời điểm thi hành án cho các đồng sở hữu khác (trừ

những người đang định cư ở nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài không được nhận hiện vật). Nếu không thoả thuận được thì một trong các đồng thừa kế có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án.

Số tiền phát mãi, sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí hợp lý sẽ chia cho 1.303,8m^2 để xác định đơn giá 01m^2 nhà, đất. Những người thừa kế được nhận số tiền cụ thể:

+ Bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2) được nhận số tiền tương đương 365,084m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

+ Bà Khương Kim B được nhận số tiền tương đương 365,084m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

Tài sản thừa kế bà Khương Kim B được hưởng do ông Đinh Mạnh Th1 nhận. Nếu có tranh chấp người thừa kế của bà Khương Kim B sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

+ Bà Khương Thị Ngọc S được nhận số tiền tương đương 150,902m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

+ Bà Brigitte Marie Noelle F được nhận số tiền tương đương 40,526m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

+ Bà Phạm Thị Diễm H được nhận số tiền tương đương 27,292m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

+ Ông Khương Bảo Th5 được nhận số tiền tương đương 63,442m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

+ Bà Khương Thị Bích Th3 được nhận số tiền tương đương 74,580m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

+ Ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà S Khuong (Khuong Bich Th4), bà Sabine Khuong Thi Bach T1, bà Khương Bảo T2 và ông Mạc Chí T4 mỗi người được nhận số tiền tương đương 36,150m^2 x đơn giá 01m^2 nhà, đất.

Tài sản thừa kế bà Sylvie Khương (Khương Bích Th4) được hưởng do ông Virgil Ch1 nhận. Nếu có tranh chấp người thừa kế của bà S Khuong (Khuong Bich Th4) sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

13. Bà Phạm Thị Diễm H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Khương Kim B, ông Khương Bình T số tiền thừa kế từ lợi tức cho thuê nhà mỗi người là 1.658.382.500đ (một tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) ngay sau khi án có hiệu lực.

- Số tiền của bà Khương Kim B được nhận giao cho ông Đinh Mạnh Th1. Nếu có tranh chấp người thừa kế của bà Khương Kim B sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Số tiền của ông Khương Bình T được nhận chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Ông T gồm 09 người: bà Brigitte Marie Noelle F, ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà S Khuong (Khuong Bich Th4), bà Sabine Khuong Thi Bach T1, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4. Mỗi người được nhận là 184.264.722đ (một trăm tám mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng).

- Số tiền bà S Khuong (Khương Bich Thuy) được nhận giao cho ông Virgil Ch1. Nếu có tranh chấp tài sản thừa kế của bà S Khuong (Khuong Bich Th4) sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hợp đồng thuê nhà của các bên sẽ chấm dứt tại thời điểm thi hành án hoặc khi hai bên thanh lý hợp đồng. Từ tháng 11/2019 cho đến khi chấm dứt hợp đồng, bà Phạm Thị Diễm H, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Khương Kim B, ông Khương Bình T (hoặc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của họ như trên) mỗi người được nhận mỗi tháng là 25% số tiền thuê nhà.

Trường hợp bà Phạm Thị Diễm H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm trên số tiền phải hoàn trả; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

14. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 320/2018/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2018 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/11/2019, nguyên đơn ông Khương Bình Th có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; đề nghị không công nhận di chúc lập ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T; chia di sản theo pháp luật đối với nhà đất tại 219 Ng.

Ngày 21/11/2019, bị đơn bà Phạm Thị Diễm H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 1656/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Ngày 06/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khương Bảo Th5 và bà Khương Bảo T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Khương Bình Th, bà Phạm Thị Diễm H, ông Khương Bảo Th5 và bà Khương Bảo T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Khương Bình Th trình bày: Ông Th xác định nguồn gốc 03 căn nhà 219 Ng, 25 V, 86-88 Ng2 có nguồn gốc tạo lập là của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L và hàng thừa kế của ông T5, bà L, Ông T như đã trong quá trình xét xử sơ thẩm. Ông Th đề nghị hủy di chúc ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T; chia thừa kế di sản do Ông T để lại theo pháp luật; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất số 219 Ng hiện bà Phạm Thị Diễm H đại diện đứng tên. Các ông bà đề nghị được nhận di sản bằng hiện kim. Đối với căn nhà 86-88 Ng2, phần thừa kế mà ông và những người ủy quyền cho ông Th được nhận, các ông bà Th giao lại cho bà Khương Thị Ngọc S. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm, ông Th đề nghị giữ nguyên.

Bị đơn bà Phạm Thị Diễm H trình bày: Bà H kết hôn với ông Khương Bình T, được UBND Quận 1 cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa bà và Ông T là hợp pháp. Việc bà H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đứng tên đại diện. Ông T lập di chúc để lại tài sản cho bà và ông Th5 là tự nguyện, hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và di chúc ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T. Đồng thời, bà H đề nghị chia di sản thừa kế đối với 03 căn nhà 219 Ng, 25 V, 86-88 Ng2; trong đó đối với nhà 219 Ng bà có công sức trong việc đòi lại nhà, quản lý, giữ gìn tài sản nên cần phải trích một phần di sản thừa kế để thanh toán công sức cho bà. Bà H đề nghị được nhận di sản thừa kế nhà 219 Ng bằng hiện vật; bà sẽ thanh toán lại cho các đồng thừa kế giá trị bằng tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khương Thị Bích Th3 trình bày: Bà Th3 Th với yêu cầu của ông Khương Bình Th và đề nghị khi chia thừa kế nhà 219 Ng thì xem xét cho bà được hưởng một phần công sức giữ gìn, quản lý tài sản. Bà Th3 đề nghị được nhận hiện kim. Đối với căn nhà 86-88 Ng2, phần thừa kế mà bà được nhận, bà Th giao lại cho bà Khương Thị Ngọc S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khương Bảo Th5 và bà Khương Bảo T2 trình bày: Ông bà Th với ý kiến của bà H; đề nghị chia thừa kế đối với 03 căn nhà 219 Ng, 25 V, 86-88 Nguyễn Thị Khanh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mạc Chí T4 trình bày: Ông Mạc Chí T4 đề nghị chia thừa kế căn nhà 219 Ng và đề nghị được hưởng một phần công sức quản lý và gìn giữ tài sản. Đối với nhà 86-88 Ng2, ông đồng ý với đề nghị của bà S, chia di sản thừa kế theo pháp luật. Ông T4 đề nghị được nhận thừa kế bằng hiện kim.

Ông Lâm Quan Việt H đại diện theo ủy quyền của bà Khương Thị Ngọc S trình bày: Bà S đề nghị Hội đồng xét xử chia thừa kế nhà 219 Ng theo quy định pháp luật, bà xin nhận hiện kim. Đối với căn nhà 86-88 Ng2 bà đề nghị chia thừa kế theo pháp luật. Phần thừa kế mà các đồng thừa kế khác không nhận, Th

giao lại cho bà thì bà xin nhận. Bà xin được nhận hiện vật và thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại giá trị bằng tiền của kỷ phần thừa kế được hưởng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Ông Th khởi kiện đề nghị hủy di chúc của ông Khương Bình T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà 219 Ng và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa ông Khương Bình T với bà Phạm Thị Diễm H là không có căn cứ chấp nhận. Khi tiến hành chia di sản là nhà đất 219 Ng cấp sơ thẩm không tiến hành đo vẽ hiện trạng để xác định giáp ranh, tứ cận, tính toán lối thông hành địa dịch…, chưa tiến hành xác minh điều kiện tách thửa nên không thi hành án được. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu được nhận hiện kim thì phải tiến hành định giá lại tài sản tranh chấp mới chia thừa kế được.

Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nhà số 86-88 Ng2 nhưng không có mặt và không có ý kiến của ông Mạc Chí T4, bà Khương Bảo T2 là không đúng quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm tuyên quyền được thỏa thuận của các đương sự về người nhận toàn bộ hiện vật, hoàn giá trị phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác tại thời điểm thi hành án là ảnh hưởng quyền lợi của các đương sự. Các bên chỉ thỏa thuận người nhận hiện vật trong trường hợp không thể chia bằng hiện vật. Diện tích đất tranh chấp lớn, nằm tại trung tâm thành phố nên khả năng người nhận hiện vật có khả năng thanh toán lại tiền cho các đồng thừa kế khác là rất thấp, khó thi hành trên thực tế.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khương Bình Th; chấp nhận một phần kháng nghị và một phần kháng cáo của bà Phạm Thị Diễm H, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2; hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị số 1656/QĐKNPT-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của ông Khương Bình Th, bà Phạm Thị Diễm H, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2 làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xét xử theo trình tự

phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông Khương Bình Th khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Chí Minh và khoản thu nhập cho thuê mặt bằng của nhà đất trên theo pháp luật; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phạm Thị Diễm H đối với nhà đất nêu trên; hủy di chúc lập ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y Maria Khương, ông Đinh Mạnh Th1, ông Khương Bình Tr, bà Sabine Bạch T1, ông Virgil Ch1, bà Khương Thị Bích Th3, Khương Thị Ngọc S, bà Brigtte Marie Noelle F có yêu cầu độc lập Th với nguyên đơn ông Khương Bình Th về nội dung khởi kiện nêu trên. Ngoài ra, bà Brigtte Marie Noelle F còn có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Khương Bình T và bà Phạm Thị Diễm H. Bà Khương Thị Bích Th3 có yêu cầu nhận công sức đóng góp quản lý, giữ gìn nhà đất số 219 Ng. Đối với nhà đất 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh các ông bà Th giao lại cho bà Khương Thị Ngọc S phần thừa kế mà mình được hưởng nếu có.

Bà Khương Thị Ngọc S yêu cầu chia thừa kế nhà 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà S đề nghị được nhận phần di sản các đồng thừa kế khác Th giao lại cho bà và đồng ý cho ông Mạc Chí T4, bà Khương Bảo T2 được hưởng mỗi người 01 kỷ phần thừa kế theo pháp luật đối với nhà đất tại 86-88 Ng2.

Bị đơn bà Phạm Thị Diễm H đồng ý với yêu cầu chia di sản nhà 219 Ng của bị đơn và tiền hoa lợi từ việc cho thuê nhà nhưng phải tính công sức cho bà trong việc quản lý, giữ gìn nhà đất; không đồng ý yêu cầu hủy di chúc lập ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T; đồng thời bà H đề nghị chia thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và số 25 V, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ. Ông Khương Bảo Th5 và bà Khương Bảo T2 có yêu cầu Th với bà Diễm Hương.

[2.2] Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Khương Bình T và bà Phạm Thị Diễm H:

Năm 1959, bà Brigitte Marie Noelle F và ông Khương Bình T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 31/01/1959. Việc đăng ký kết hôn giữa bà F và Ông T có lưu vào sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1959. Sau đó, bà F sống chung với Ông T đến năm 1967 thì cùng 02 con sang Pháp sinh sống. Đến thời điểm hiện nay, bà F và Ông T vẫn chưa có quyết định ly hôn của Tòa án có thẩm quyền. Do đó, việc Ông T kết hôn với bà Phạm Thị Diễm H (Phạm Thị Yiễm H), năm 1983 là vi phạm Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà Brigitte Marie Noelle F yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Ông T và bà H, hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 35/P6 ngày 08/4/1983 do UBND

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Yiễm H và ông Khương Bình T là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xác định hàng thừa kế của ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L và ông Khương Bình T:

Ông Khương Bình T5 chết ngày 07/9/1969; bà Đoàn Thị L chết ngày 09/7/1993; ông Khương Bình T chết ngày 15/01/2012. Các bên đương sự Th về quan hệ hôn nhân, con chung, con riêng của ông T5, bà L và Ông T; từ đó xác định được hàng thừa kế như sau:

+ Đối với ông Khương Bình T5, tại thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế của ông T5 gồm 09 người: Vợ là bà Đoàn Thị L, các con gồm Khương Kim B, Y Maria Khuong, Khương Bình T, Khương Thị Ngọc S, Khuong Thi Song H5, Khuong Binh Th9, Khuong Binh A, Khuong Binh N. Trong đó các ông bà Khuong Thi Song H5, Khuong Binh Th9, Khuong Binh A, Khuong Binh N hiện sinh sống ở nước ngoài, các bên đương sự không cung cấp được địa chỉ, quan hệ nhân thân của những người này.

+ Đối với bà Đoàn Thị L, tại thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế của bà L gồm 03 người: Khương Kim B, Y Maria Khuong, Khương Bình T.

+ Đối với ông Khương Bình T, tại thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế của Ông T gồm 09 người: Vợ là bà Brigitte Marie Noelle F, các con gồm Khương Bình Tr, Khương Bình Th, Khương Thị Bích Th3, Sylvie Khương, Sabine Khuong Thi Bach T1, Khương Bảo Th5, Khương Bảo T2, Mạc Chí T4.

[2.4] Xét yêu cầu của các đương sự liên quan đến quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất tại số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.4.1] Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 219 Ng:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 công nhận quyền sử dụng đất tại số 219 Ng cho các đồng thừa kế của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L (Đoàn Thị L1), trong đó bà Phạm Thị Diễm H là người đại diện những người thừa kế đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà H là người được ông Khương Bình T di chúc để lại quyền sở hữu nhà và sử dụng đất phần Ông T được thừa kế đối với nhà đất nêu trên; bà H cũng xác định nhà đất là di sản của ông T5, bà L để lại. Do đó, việc bà H đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người có quyền thừa kế di sản của ông T5, bà L. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ điều chỉnh lại tên bà Đoàn Thị L trong giấy chứng nhận; không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BN 013662 là có căn cứ.

Trường hợp các bên đương sự có yêu cầu được tách thửa, công nhận quyền sử dụng đất riêng sau khi được Tòa án công nhận phần thừa kế thì liên hệ với cơ

quan có thẩm quyền để xin được điều chỉnh hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.4.2] Đối với yêu cầu hủy di chúc của ông Khương Bình T lập ngày 12/8/2011:

Bà Y Maria Khương và ông Đinh Mạnh Th1 không thuộc hàng thừa kế của ông Khương Bình T nên không có quyền yêu cầu hủy di chúc của ông T. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà Y Maria Khương và ông Đinh Mạnh Th1 là đúng quy định pháp luật.

Xét di chúc lập ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T: Ông T lập di chúc để lại phần quyền sở hữu tài sản của ông tại nhà 219 Ng cho bà Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bảo Th5; di chúc được Văn phòng công chứng S chứng thực. Thời điểm để lại di chúc, ông T được xác định là minh mẫn, đủ khả năng điều khiển hành vi theo giấy chứng nhận của Trung tâm y tế dự phòng Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Di chúc được ông T ký tên và lăn tay thể hiện ý chí; bên dưới từng trang của di chúc đều có chữ ký của ông T, người làm chứng và công chứng viên ký xác nhận. Như vậy, di chúc lập ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T đã đảm bảo điều kiện về mặt hình thức theo quy định tại Điều 630, 636 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn ông Khương Bình Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cho rằng ông T không minh mẫn khi lập di chúc, di chúc vi phạm về hình thức là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy di chúc lập ngày 12/8/2011 của ông Khương Bình T là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tính có hiệu lực của di chúc đối với phần diện tích 200m^2 tại nhà đất 219 Ng là chưa phù hợp, bởi lẽ:

Các bên đương sự đều xác định nhà đất có nguồn gốc tạo lập của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L. Ngày 12/12/1946, ông T5, bà L được cơ quan quản lý nhà nước chế độ cũ cấp bằng khoán số 50 xác định là chủ sở hữu căn nhà. Căn cứ mục 1.2, 1, phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP thì "*Đối với trường hợp đất do người chết để lại mà người đó có một trong các loại giấy quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003, thì kể từ ngày 01/7/2004 quyền sử dụng đất đó cũng là di sản, không phụ thuộc vào thời điểm mở thừa kế*". Như vậy, quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 219 Ng được xác định là di sản thừa kế do ông T5, bà L để lại, không phụ thuộc vào việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Ông Khương Bình T là con ông T5, bà L, được quyền hưởng di sản thừa kế do ông T5, bà L để lại. Tại thời điểm ông T lập di chúc thì toàn bộ di sản của ông T5, bà L để lại tại nhà 219 Ng được xem là di sản thừa kế; ông T được quyền di chúc để định đoạt phần tài sản mình được hưởng trong khối di sản thừa kế đó.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ngày 28/9/1992, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UB công nhận cho ông T và bà L được quyền sở hữu, sử dụng 200m^2 đất do Công ty kho vận giao nhận ngoại thương

giao nên di chúc của ông T chỉ có hiệu lực đối với diện tích 200m^2 là không phù hợp. Bởi lẽ, phần diện tích 200m^2 nằm trong tổng diện tích 1.303,8m^2, là di sản của ông T5, bà L để lại. Quyết định số 2384/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà L, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T5 với Công ty kho vận giao nhận ngoại thương; buộc Công ty kho vận giao lại 200m^2 cho người đại diện nhận là ông T, bà L. Đây không phải là văn bản xác lập quyền sở hữu, sử dụng của ông T đối với diện tích 200m^2 như cấp sơ thẩm đã nêu. Di chúc của ông T có hiệu lực đối với toàn bộ phần tài sản Ông T được hưởng tại nhà đất 219 Ng.

[2.4.3] Chia thừa kế đối với nhà đất tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Các bên đương sự đều Th xác định nhà đất tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có 03 gia đình sinh sống trên đất và quản lý tài sản từ trước đến nay gồm:

+ Gia đình bà Phạm Thị Diễm H, chung sống cùng chồng là ông Khương Bình T và các con là Khương Bảo Th5, Khương Bảo T2.

+ Gia đình bà Khương Thị Bích Th3.

+ Gia đình ông Mạc Chí T4.

Xét thấy, do các đương sự trên là những người thực tế sinh sống trên đất, có công trong việc quản lý, giữ gìn tài sản nên khi chia di sản thừa kế của ông T5, bà L để lại cần trích lại cho bà H, bà Th3, ông T4 tiền công sức quản lý, giữ gìn tài sản. Trong đó, ông Khương Bình T và bà Phạm Thị Diễm H, cùng với bà Khương Thị Bích Th3 là người có công sức trong việc giải quyết tranh chấp và xin lại nhà đất 219 Ng với nhà nước; lập các thủ tục đăng ký kê khai, đứng tên đại diện để đảm bảo quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất cho các đồng thừa kế đối với nhà đất nêu trên. Bà Khương Thị Bích Th3 và bà Phạm Thị Diễm H sinh sống trên đất từ trước đến nay, có công sức trong việc giữ gìn, quản lý tài sản. Bà Th3 là con của ông T nhưng không được ông T di chúc để lại tài sản, hiện bà Th3 cũng không có nơi ở nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trích một phần di sản thừa kế để tính công sức quản lý, giữ gìn tài sản cho bà Phạm Thị Diễm H và Khương Thị Bích Th3. Phần được trích tương ứng với ½ giá trị 01 kỷ phần thừa kế mà ông T5 và bà L để lại.

Ông Mạc Chí T4 là con riêng của ông T, sinh sống trên đất, cũng có một phần công sức trong việc quản lý, giữ gìn tài sản. Tuy nhiên, phần công sức của ông T4 có phần hạn chế hơn; ông T4 cũng đã được bà Khương Thị Ngọc S Th chia 01 phần thừa kế tại nhà đất số 86-88 Ng2 nên Hội đồng xét xử xem xét cho ông T4 được hưởng công sức quản lý, giữ gìn tài sản tương ứng với ½ giá trị của 01 kỷ phần thừa kế bà L để lại.

Đối với phần di sản do ông Khương Bình T5 để lại:

Di sản thừa kế do ông Khương Bình T5 để lại là ½ diện tích đất 1303,8m^2 tại số 219 Ng, tương ứng diện tích 651,9m^2.

Một kỷ phần thừa kế theo pháp luật của ông Khương Bình T5 (09 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và 03 người có công sức quản lý, gìn giữ tài sản): 651,9m^2 : 12 = 54,325m^2.

Bà H và bà Th3, mỗi người được hưởng tương ứng ½ giá trị của 01 kỷ phần thừa kế do ông T5 để lại là 54,325m^2 : 2 = 27,163m^2.

Trước khi chết, ông Khương Bình T5 lập di chúc ngày 29/01/1969 để lại toàn bộ tài sản tại Việt Nam cho 04 người con gồm bà Khương Kim B, bà Y Maria Khuong, ông Khương Bình T, bà Khương Thị Ngọc S. Bà Đoàn Thị L là vợ của ông Khương Bình T5, theo giấy đăng ký kết hôn số 1920 cấp ngày 05/3/1953 nên bà L là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc của ông T5 theo Điều 20 Pháp lệnh Thừa kế 1990 và điểm a khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự với mức hưởng tương ứng 2/3 của một kỷ phần thừa kế theo pháp luật của ông T5 (651,9m^2 : 9) x 2/3 = 48,289m^2.

Như vậy, di sản thừa kế còn lại của ông Khương Bình T5 tại nhà đất 219 Ng là: 651,9m^2 – (54,325m^2 + 48,289m^2) = 549,286m^2, được chia cho 04 người con gồm bà Khương Kim B, bà Y Maria Khuong, ông Khương Bình T, bà Khương Thị Ngọc S, mỗi người được hưởng 137,322m^2.

Bà Khương Kim B đã chết, có 01 người con duy nhất là ông Đinh Mạnh Th1 nên ông Th1 được hưởng thừa kế phần của bà B trong khối di sản của ông T5 diện tích 137,322m^2 theo quy định tại Điều 26 Pháp lệnh Thừa kế 1990 và Điều 652 Bộ luật dân sự.

Đối với phần di sản do bà Đoàn Thị L để lại:

Phần di sản do bà Đoàn Thị L để lại gồm ½ diện tích đất 1303,8m^2 và diện tích 48,289m^2 bà L được hưởng thừa kế từ ông T5 tại số 219 Ng, tổng cộng là 700,189m^2.

Một kỷ phần thừa kế theo pháp luật của bà Đoàn Thị L (03 người là hàng thừa kế thứ nhất và 03 người có công sức quản lý, gìn giữ tài sản): 700,189m^2 : 6 = 116,69m^2.

Bà H, bà Th3, ông T4 mỗi người được hưởng ½ kỷ phần công sức giữ gìn, quản lý tài sản là: 58,345m^2 (116,69m^2 : 2).

Phần di sản còn lại của bà L tại nhà đất số 219 Ng là 700,189m^2 – 175,035m^2 = 525,154m^2.

Bà L chết không để lại di chúc đối với phần tài sản này, do đó di sản của bà L tại nhà đất số 219 Ng được chia theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà L gồm: Khương Kim B, Y Maria Khuong, Khương Bình T, mỗi người được nhận 175,051m^2.

Bà Khương Kim B đã chết, có 01 người con duy nhất là ông Đinh Mạnh Th1 nên ông Th1 được hưởng thừa kế phần của bà B trong khối di sản của bà L diện tích 175,051m^2.

Đối với phần di sản ông Khương Bình T để lại:

Ông Khương Bình T được hưởng di sản của ông T5 và bà L để lại tổng cộng 137,322m^2 + 175,051m^2 = 312,373m^2.

Ngày 12/8/2011, Ông T lập di chúc để lại phần tài sản của mình tại nhà đất số 219 Ng cho bà Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bảo Th5.

Bà Brigitte Marie Noelle F được công nhận là vợ hợp pháp của ông T nên bà là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc của ông T theo điểm a khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự với mức hưởng tương ứng 2/3 của một kỷ phần thừa kế theo pháp luật của Ông T.

Một kỷ phần thừa kế của Ông T theo pháp luật: 312,37m^2 : 09 = 34,708m^2.

Bà Brigitte Marie Noelle F được hưởng 34,708m^2 x 2/3 = 23,139m^2.

Phần di sản còn lại của ông T tại nhà đất số 219 Ng 312,373m^2 - 23,139m^2 = 289,233 được chia thừa kế theo di chúc cho Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bảo Th5, mỗi người được hưởng 144,617m^2.

Như vậy, tổng kết lại phần tài sản mà các đương sự được nhận tại nhà đất số 219 Ng như sau:

Ông Đinh Mạnh Th1 (người thừa kế của bà Khương Kim B) được hưởng 312,373m^2.

Bà Y Maria Khương được hưởng 312,373m^2.

Bà Khương Thị Ngọc S được hưởng 137,322m^2.

Bà Brigitte Marie Noelle F được hưởng 23,139m^2.

Bà Khương Thị Bích Th3 được hưởng 85,508m^2.

Ông Mạc Chí T4 được hưởng 58,345m^2.

Bà Phạm Thị Diễm H được hưởng 230,125m^2.

Ông Khương Bảo Th5 được hưởng 144,62m^2.

Ông Đinh Mạnh Th1, bà Y Maria Khương, bà Brigitte Marie Noelle F có ông Khương Bình Th đại diện theo ủy quyền, bà Khương Thị Ngọc S, bà Khương Thị Bích Th3, ông Mạc Chí T4 đề nghị được nhận di sản thừa kế bằng hiện kim. Bà Phạm Thị Diễm H, ông Khương Bảo Th5 đề nghị được nhận di sản bằng hiện vật và hoàn lại giá trị phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác. Xét thấy, bà Phạm Thị Diễm H là người đang cư trú trong nhà suốt thời gian dài, được nhận di sản thừa kế với diện tích lớn và bà khẳng định có khả năng thanh toán giá trị cho các đồng thừa kế còn lại nên Hội đồng xét xử ưu tiên cho bà H được nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà 219 Ng, bà H phải hoàn lại phần thừa kế được nhận bằng tiền cho các đồng thừa kế khác.

Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 29/6/2020 của Công ty TNHH Định giá C thì tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 434.717.000.000 đồng. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tính trên từng đơn vị m^2 là 434.717.000.000 đồng : 1.303,8m^2 = 333.423.071 đồng/m^2.

Bà Phạm Thị Diễm H có nghĩa vụ hoàn lại cho các đồng thừa kế giá trị tài sản bằng tiền và được nhận hiện vậy, cụ thể như sau:

Ông Đinh Mạnh Th1 giá trị 312,373m^2, tương ứng số tiền 104.152.364.957 đồng.

Bà Y Maria Khương giá trị 312,373m^2, tương ứng số tiền 104.152.364.957 đồng.

Bà Khương Thị Ngọc S giá trị 137,322m^2, tương ứng số tiền 45.786.322.955 đồng.

Bà Brigitte Marie Noelle F giá trị 23,139m^2, tương ứng số tiền 7.715.076.439 đồng.

Bà Khương Thị Bích Th3 giá trị 85,508m^2, tương ứng số tiền 28.510.339.955 đồng.

Ông Mạc Chí T4 giá trị 58,345m^2, tương ứng số tiền 19.453.569.077 đồng.

Ông Khương Bảo Th5 giá trị 144,62m^2, tương ứng số tiền 48.218.644.258 đồng.

[2.4.4] Đối với yêu cầu về chia hoa lợi, lợi tức là tiền cho thuê nhà 219 Ng:

Các bên đương sự đều Th với nội dung chia thừa kế là tiền cho thuê nhà 219 Ng của bản án sơ thẩm và không kháng cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào di chúc của ông T5 về việc chia hoa lợi, lợi tức cho bà L cho đến khi bà L chết, căn cứ vào hàng thừa kế theo pháp luật của ông T5, bà L, ông T, tính công sức của bà H trong việc quản lý, cho thuê; từ đó chia thừa kế đối với tiền cho thuê nhà 219 Ng, buộc bà Phạm Thị Diễm H thanh toán lại cho bà Y Maria Khương, bà Khương Kim B, ông Khương Bình T mỗi người 25% là 1.658.382.500 đồng. Số tiền của ông Khương Bình T được nhận chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Ông T là 09 người: bà Brigitte Marie Noelle F, ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà S Khuong, bà Khuong Thi Bach Tuyet, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4, mỗi người được nhận là 184.264.722 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.5] Xét yêu cầu của các đương sự liên quan đến quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất tại số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.5.1] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Khương Bình Th, bị đơn bà Phạm Thị Diễm H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có ý kiến không tranh chấp tài sản thừa kế là nhà 86-88 Ng2, đồng ý giao cho bà Khương Thị Ngọc S quản lý sử dụng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng tại bản tự khai ngày 11/12/2018 (BL738) ông Khương Bảo Th5 ý kiến xác định Th với ý kiến của bà Phạm Thị Diễm H. Theo đó, có cùng yêu cầu với bà H đề nghị chia thừa kế di sản là nhà đất tại 219 Ng, 25 V, 86-88 Ng2 và tiền hoa lợi cho thuê nhà 219 Ng. Tại bản tự khai ngày 11/12/2018 (BL748) bà Khương Bảo T2 đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn ông Th5, bà Tuyền đóng tạm ứng án phí và thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập là có vi phạm thủ tục tố tụng; không giải quyết hết yêu cầu của đương sự.

Ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4 là hàng thừa kế thứ nhất của ông Khương Bình T; việc phân chia di sản do ông T5, bà L, Ông T để lại ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông Th5, bà Tuyền, ông T4. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Th5, bà Tuyền, ông T4 vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự khác, tuyên bà Khương Thị Ngọc S được trọn quyền sở hữu nhà và sử dụng đất đối với nhà đất 86-88 Ng2 là vi phạm tố tụng, chưa xem xét toàn diện ý chí của các đương sự có quyền lợi liên quan đến tài sản tranh chấp.

[2.5.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị Diễm H yêu cầu được chia thừa kế đối với nhà đất tại 86-88 Ng2. Tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bình T là trái pháp luật, nên bà H không có quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần tài sản Ông T được hưởng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia thừa kế của bà Phạm Thị Diễm H tại nhà đất 86-88 Ng2.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bà Khương Thị Ngọc S do ông Lâm Quan Việt H đại diện đề nghị được chia thừa kế nhà 86-88 Ng2, phần các thừa kế không nhận và tự nguyện giao cho bà S thì xem như được nhận và bà S đồng ý chia phần thừa kế của bà cho ông Mạc Chí T4 và bà Khương Bảo T2, mỗi người 01 kỷ phần thừa kế, thanh toán bằng tiền. Ông Khương Bảo Th5 và bà Khương Bảo T2 đề nghị chia thừa kế nhà 86-88 Ng2 theo pháp luật.

Các bên đương sự thừa nhận nhà đất 86-88 Ng2 là di sản thừa kế do ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L để lại và Th giá trị tài sản theo Chứng thư thẩm định giá số 0643/2019/CT ngày 26/8/2019 của Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định Vaska là 30.179.000.000 đồng. Bà Khương Thị Ngọc S là người quản lý, sử dụng căn nhà 86-88 Ng2 từ trước đến nay nên cần tính công sức quản lý, giữ gìn tài sản cho bà S tương đương ½ giá trị 01 kỷ phần thừa kế ông T5, bà L để lại.

Chia thừa kế di sản của ông Khương Bình T5 tại nhà đất 86-88 Ng2 như sau:

Di sản thừa kế của ông Khương Bình T5 tại nhà 86-88 Ng2 là 30.179.000.000 đồng : 2 = 15.089.500.000 đồng.

Một kỷ phần thừa kế của ông T5 tại nhà đất 86-88 Ng2 có giá trị: 15.089.500.000 đồng : 10 (09 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và 01 người có công quản lý, giữ gìn tài sản) = 1.508.950.000 đồng.

Bà L là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc được hưởng: (15.089.500.000 đồng :9) x 2/3 = 1.117.740.741 đồng.

Bà Khương Thị Ngọc S được hưởng tiền công sức quản lý, giữ gìn tài sản tương ứng ½ của 01 kỷ phần thừa kế ông T5 để lại là: 1.508.950.000 đồng : 2 = 754.475.000 đồng.

Như vậy, di sản thừa kế của ông T5 để lại tại nhà 86-88 Ng2 còn lại: 15.089.500.000 đồng – (1.117.740.741 đồng + 754.475.000 đồng) = 13.217.284.259 đồng, được chia cho 04 người con của ông T5 theo di chúc gồm bà Khương Kim B, bà Y Maria Khuong, ông Khương Bình T, bà Khương Thị Ngọc S, mỗi người được hưởng 3.304.321.065 đồng.

Chia di sản thừa kế của bà Đoàn Thị L tại nhà đất 86-88 Ng2 như sau:

Di sản thừa kế của bà Đoàn Thị L tại nhà 86-88 Ng2 là (30.179.000.000 đồng : 2) + 1.117.740.741 đồng (được hưởng theo pháp luật của ông T5) = 16.207.240.741 đồng.

Một kỷ phần thừa kế của bà L tại nhà đất 86-88 Ng2 có giá trị: 16.207.240.741 đồng : 4 (03 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và 01 người có công sức quản lý, giữ gìn tài sản) = 4.051.810.185 đồng.

Bà Khương Thị Ngọc S được hưởng tiền công sức quản lý, giữ gìn tài sản tương ứng ½ của 01 kỷ phần thừa kế bà L để lại là: 4.051.810.185 đồng : 2 = 2.025.905.093 đồng.

Di sản thừa kế còn lại của bà L tại nhà đất số 86-88 Ng2 là: 16.095.466.667 đồng - 2.025.905.093 đồng = 14.181.335.648 đồng, được chia cho 03 người thừa kế của bà L là Khương Kim B, Y Maria Khuong, Khương Bình T mỗi người được hưởng 4.727.111.883 đồng.

Chia di sản thừa kế ông Khương Bình T được nhận tại nhà đất số 86-88 Ng2:

Phần di sản thừa kế ông Khương Bình T được hưởng do ông T5, bà L để lại là: 3.304.321.065 đồng + 4.727.111.883 đồng = 8.031.432.948 đồng.

Ông Khương Bình T chết không để lại di chúc đối với phần thừa kế được hưởng tại nhà 86-88 Ng2 nên di sản thừa kế của ông được chia cho 09 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm các ông bà Brigitte Marie Noelle F, Khương Bình Tr, Khương Bình Th, Khương Thị Bích Th3, Sylvie Khương, Sabine Khuong Thi Bach T1, Khương Bảo Th5, Khương Bảo T2, Mạc Chí T4, mỗi người được hưởng: 8.031.432.948 đồng : 9 = 892.381.438 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4 yêu cầu được nhận di sản thừa kế tại nhà đất 86-88 Ng2 bằng hiện kim. Các đồng thừa kế khác đều Th giao cho bà Khương Thị Ngọc S phần di sản mình được hưởng tại nhà đất 86-88 Ng2. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho bà Khương Thị Ngọc S được nhận hiện vật và phải thanh toán lại cho ông Mạc Chí T4, bà Khương Bảo T2, ông Khương Bảo Th5 mỗi người 892.381.438 đồng.

[2.6] Xét yêu cầu của các đương sự liên quan đến quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất tại số 25 V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định hôn nhân giữa bà Phạm Thị Diễm H và ông Khương Bình T là trái pháp luật, bà H không có quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của Ông T là có cơ sở. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng tại tờ tường trình ngày 11/12/2018 (BL738, 748) và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/9/2019 (BL1047-1059), ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2 cũng có yêu cầu được chia di sản thừa kế đối với nhà đất tại 25 V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Ông Th5, bà Tuyền là hàng thừa kế thứ nhất của Ông T, được quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông T.

Mặc dù có yêu cầu chia thừa kế nhưng trong quá trình xét xử sơ thẩm ông Khương Bảo Th5 và bà Khương Bảo T2 không đóng tạm ứng án phí, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của ông Th5, bà Tuyền. Do đó, Hội đồng xét xử tách yêu cầu chia thừa kế của ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2 để giải quyết bằng vụ án khác.

[2.7] Ngoài ra, trong quá trình xét xử sơ thẩm, theo yêu cầu của ông Khương Bình Th, ngày 02/10/2018 Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 320/2018/QĐ-BPKCTT có nội dung cấm bà Phạm Thị Diễm H không được thực hiện hành vi mua bán, cầm cố, thế chấp, tặng cho… đối với nhà đất tại số 219 Ng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông Khương Bình Th nhưng không buộc ông Th thực hiện biện pháp bảo đảm là vi phạm quy định tại Điều 133, 136 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 320/2018/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.8] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với nhà 86-88 Ng2 là trái pháp luật; không tiến hành đo vẽ hiện trạng hoặc định giá lại nhà đất 219 Ng nên không đủ cơ sở chia thừa kế theo hiện vật hoặc theo giá trị, khó thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với nhà đất số 219 Ng: Các đồng thừa kế khác đều Th giao lại nhà đất 219 Ng cho bà Phạm Thị Diễm H và nhận thừa kế bằng hiện kim. Bà H xác định có đủ khả năng thanh toán cho các đồng thừa kế khác giá trị di sản thừa kế mà họ được hưởng. Do đó, việc đo vẽ hiện trạng, xác định điều kiện tách thửa, thông

hành địa dịch để chia hiện vật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không cần thiết. Đối với đề nghị hủy án để tiến hành định giá lại tài sản, thấy rằng ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã trưng cầu Công ty TNHH Định giá C định giá lại tài sản tranh chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều xác định đồng ý với kết quả định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 405/2020/CT-TĐG/AVC ngày 29/6/2020 của Công ty TNHH Định giá C. Như vậy, việc định giá lại đã được thực hiện, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án để thực hiện việc định giá là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với nhà đất tại 86-88 Ng2: Việc cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã Th chia thừa kế theo pháp luật như nội dung đã phân tích tại mục [2.5.2]. Do đó, việc hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại nội dung này là không cần thiết.

[2.9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần kháng cáo của các đương sự trong vụ án. Cần sửa một phần bản án liên quan đến việc chia di sản thừa kế là nhà đất tại số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; dành quyền khởi kiện cho ông Khương Bảo Th5 Thiện, bà Khương Bảo T2 yêu cầu chia thừa kế nhà đất số 25 V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau:

Ông Đinh Mạnh Th1, bà Y Maria Khương, bà Khương Thị Ngọc S, bà Brigitte Marie Noelle F, bà Phạm Thị Diễm H, bà Khương Thị Bích Th3 là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mạc Chí T4 được hưởng thừa kế số tiền 20.530.215.237 đồng (19.453.569.077 đồng + 892.381.438 đồng + 184.264.722 đồng) nên phải chịu 128.530.215 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Khương Bảo Th5 được hưởng thừa kế số tiền 49.295.290.688 đồng (48.218.644.528 đồng + 892.381.438 đồng + 184.264.722 đồng) nên phải chịu 157.295.291 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Khương Bảo T2 được hưởng thừa kế số tiền 1.076.646.160 đồng (892.381.438 đồng + 184.264.722 đồng) nên phải chịu 44.299.385 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà S Khuong (Khuong Bich Th4, có ông Virgil Ch1 kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) và bà Sabine Khuong Thi Bach T1, mỗi người được hưởng 184.264.722 đồng nên phải chịu án phí 9.213.329 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959, khoản 1 Điều 29, Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

Điều 20, 25, 26, 31 Pháp lệnh Thừa kế 1990.

Áp dụng Điều 612, Điều 613, Điều 630, Điều 635, Điều 636, Điều 644, Điều 649, Điều 651, Điều 652 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 1656/QĐKNPT-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; một phần kháng cáo của ông Khương Bình Th, bà Phạm Thị Diễm H, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khương Bình Th, ông Đinh Mạnh Th1, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Brigitte Marie Noelle F, bà Khương Thị Bích Th3 về việc hủy kết hôn trái pháp luật. Huỷ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/P6 ngày 08/4/1983, do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Yiễm H và ông Khương Bình T. Không công nhận bà Phạm Thị Diễm H là vợ hợp pháp của ông Khương Bình T.

2/. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), ông Đinh Mạnh Th1 và không chấp nhận yêu cầu của ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà Brigitte Marie Noelle F về việc huỷ di chúc của ông Khương Bình T lập tại Văn phòng Công chứng S số 012658 ngày 12/8/2011.

3/. Xác định nhà và đất toạ lạc tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung, là di sản của ông Khương Bình T5 và bà Đoàn Thị L.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Khương Bình Th, ông Đinh Mạnh Th1, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Brigitte Marie Noelle F, bà Khương Thị Bích Th3 đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ủy ban nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số BN 013662 ngày 30/01/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp mục tên bà "Đoàn Thị L1" thành Đoàn Thị L.

4/. Xác định giá trị công trình xây dựng nhà hàng rượu, quán cà phê theo hợp đồng thuê nhà giữa bà Phạm Thị Diễm H và Công ty TNHH Dịch vụ thương mại D và ông Nguyễn Thiên Long B2 không phải di sản của ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L.

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại D - do bà Nguyễn Sao M đại diện theo pháp luật - và ông Nguyễn Thiên Long B2 có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ công trình tự xây dựng, trả lại hiện trạng ngay sau khi án có hiệu lực.

Tranh chấp giữa Công ty TNHH Dịch vụ thương mại D, ông Nguyễn Thiên Long B2 và bà Phạm Thị Diễm H được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5/. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Khương Bình T5 bao gồm: Đoàn Thị L, Khương Kim B, Y Maria Khuong, Khương Bình T, Khương Thị Ngọc S, Khuong Thi Song H5, Khuong Binh Th9, Khuong Binh A, Khuong Binh N.

Hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị L bao gồm: Khương Kim B, Y Maria Khuong, Khương Bình T.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Khương Bình T bao gồm: Brigitte Marie Noelle F, Khương Bình Tr, Khương Bình Th, Khương Thị Bích Th3, Sylvie Khương, Sabine Khuong Thi Bach T1, Khương Bảo Th5, Khương Bảo T2, Mạc Chí T4.

6/. Chia di sản thừa kế là nhà đất tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1 theo pháp luật và theo di chúc như sau:

Bà Phạm Thị Diễm H có nghĩa vụ thanh toán lại cho:

Ông Đinh Mạnh Th1 giá trị 312,373m^2, tương ứng số tiền 104.152.364.957 đồng.

Bà Y Maria Khương giá trị 312,373m^2, tương ứng số tiền 104.152.364.957 đồng.

Bà Khương Thị Ngọc S giá trị 137,322m^2, tương ứng số tiền 45.786.322.955 đồng.

Bà Brigitte Marie Noelle F giá trị 23,139m^2, tương ứng số tiền 7.715.076.439 đồng.

Bà Khương Thị Bích Th3 giá trị 85,508m^2, tương ứng số tiền 28.510.339.955 đồng.

Ông Mạc Chí T4 giá trị 58,345m^2, tương ứng số tiền 19.453.569.077 đồng.

Ông Khương Bảo Th5 giá trị 144,62m^2, tương ứng số tiền 48.218.644.258 đồng.

Sau khi bà Phạm Thị Diễm H thanh toán xong các khoản tiền nêu trên thì bà Phạm Thị Diễm H được toàn quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liên với đất tại số 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Phạm Thị Diễm H được quyền liên hệ các cơ quan chức năng có liên quan để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

7/. Bà Phạm Thị Diễm H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Khương Kim B, ông Khương Bình T số tiền thừa kế từ lợi tức cho thuê nhà mỗi người là 1.658.382.500đ (một tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) ngay sau khi án có hiệu lực.

- Số tiền của bà Khương Kim B được nhận giao cho ông Đinh Mạnh Th1. Nếu có tranh chấp người thừa kế của bà Khương Kim B sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Số tiền của ông Khương Bình T được nhận chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Ông T gồm 09 người: bà Brigitte Marie Noelle F, ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà S Khuong (Khuong Bich Th4), bà Sabine Khuong Thi Bach T1, ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4. Mỗi người được nhận là 184.264.722đ (một trăm tám mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng).

- Số tiền bà S Khuong (Khương Bich Thuy) được nhận giao cho ông Virgil Ch1. Nếu có tranh chấp tài sản thừa kế của bà S Khuong (Khuong Bich Th4) sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hợp đồng thuê nhà của các bên sẽ chấm dứt tại thời điểm thi hành án hoặc khi hai bên thanh lý hợp đồng. Từ tháng 11/2019 cho đến khi chấm dứt hợp đồng, bà Phạm Thị Diễm H, bà Y Maria Khuong (Khương Hà Th2), bà Khương Kim B, ông Khương Bình T (hoặc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của họ như trên) mỗi người được nhận mỗi tháng là 25% số tiền thuê nhà.

8/. Xác định nhà đất số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do ông Khương Bình T5, bà Đoàn Thị L để lại.

Công nhận sự tự nguyện của bà Khương Kim B (có ông Đinh Mạnh Th1 kế thừa quyền và nghĩa vụ), bà Y Maria Khuong, bà Brigitte Marie Noelle F, ông Khương Bình Tr, ông Khương Bình Th, bà Khương Thị Bích Th3, bà S Khuong (Khuong Bich Th4), bà Sabine Khuong Thi Bach T1 để lại kỷ phần thừa kế tại nhà đất số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Khương Thị Ngọc S quản lý, sử dụng.

Bà Khương Thị Ngọc S có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2, ông Mạc Chí T4 mỗi người 892.381.438 đồng.

Sau khi bà Khương Thị Ngọc S thanh toán xong số tiền trên, bà Khương Thị Ngọc S được trọn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại nhà đất số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Khương Thị Ngọc S được quyền liên hệ các cơ quan chức năng có liên quan để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

9/. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

10/. Kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự, nếu các bên không có thỏa thuận nào khác mà bà Phạm Thị Diễm H và bà Khương Thị Ngọc S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ phần nghĩa vụ như đã tuyên tại mục 6, 7, 8 thì các đương sự còn lại được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi nhà và đất tại 219 Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhà và đất tại 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế theo diện tích nhà đất mỗi người được hưởng theo đơn giá tại thời điểm thi hành án.

11/. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Phạm Thị Diễm H về việc chia thừa kế nhà đất tại số 86-88 Ng2, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và 25 V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

12/. Tách yêu cầu yêu cầu chia thừa kế nhà đất tại số 25 V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ của ông Khương Bảo Th5, bà Khương Bảo T2 giải quyết bằng vụ án khác.

13/. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 320/2018/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2018 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

14/. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Hoàn cho ông Khương Bình Th số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2017/0044353 ngày 24/4/2018; số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0044352 ngày 24/4/2018; số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0044351 ngày 24/4/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn cho bà Phạm Thị Diễm H số tiền 57.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2017/0045978; số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0024186 ngày 13/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn cho bà Brigitte Marie Noelle F số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0045994 ngày 10/01/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Mạc Chí T4 phải chịu 128.530.215 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Khương Bảo Th5 phải chịu 157.295.291 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Khương Bảo T2 phải chịu 44.299.385 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà S Khuong (Khuong Bich Th4, có ông Virgil Ch1 kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) phải chịu 9.213.329 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Sabine Khuong Thi Bach T1 phịu 9.213.329 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

+ Hoàn lại cho ông Khương Bình Th 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0045137 ngày 09/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn lại cho bà Phạm Thị Diễm H 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 00451445 ngày 10/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn lại cho ông Khương Bảo Th5 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0045250 ngày 19/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn lại cho bà Khương Bảo T2 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0045249 ngày 19/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

15/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

16/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (37);
- Lưu VP(3), HS(2). 47b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy